

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

TRỊNH MAI TRÂM KHƯƠNG

**QUẢN LÝ DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT
CẤP QUỐC GIA ĐÌNH THẠC GIÁN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 10 (2018-2020)**

Hà Nội, 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

TRỊNH MAI TRÂM KHƯƠNG

**QUẢN LÝ DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT
CẤP QUỐC GIA ĐÌNH THẠC GIÁN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ
Chuyên ngành Quản lý văn hóa
Mã số: 8229042

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS. TS Nguyễn Thị Phương Thảo

Hà Nội, 2021

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Di sản văn hóa và những giá trị của di sản từ khi được định hình đến nay luôn nhận được sự quan tâm bảo tồn và phát huy đúng mực. Có thể nói di sản văn hóa được coi là nguồn sử liệu trong nghiên cứu lịch sử dân tộc, trong đó di tích lịch sử văn hóa là đối tượng được quan tâm nhất.

Trải qua nhiều biến cố lịch sử, đình Thạc Gián là một trong số ít những ngôi đình ở Đà Nẵng được hình thành bởi những kiến trúc đặc thù, đồng thời còn lưu giữ được những hiện vật hết sức giá trị, được công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia tại Quyết định số 05/2007/QĐ-BVHTTDL. Tuy nhiên, theo thời gian, cùng với sự ảnh hưởng của thời tiết, đình đã bị xuống cấp, hư hỏng. Bên cạnh đó, công tác quản lý tại địa phương vẫn còn gặp lúng túng trong việc xử lý một cách hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy di tích. Trên cơ sở phát hiện những điểm tồn tại trong công tác quản lý, với chức trách nhiệm vụ của một cán bộ quản lý văn hóa, tôi mạnh dạn chọn đề tài ***“Quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Gián thành phố Đà Nẵng”*** để làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản lý văn hóa nhằm tìm ra các giải pháp tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị di tích đình Thạc Gián.

2. Lịch sử nghiên cứu

2.1. Các tài liệu quản lý di sản

Theo nhóm tác giả Lê Hồng Lý - Dương Văn Sáu - Đặng Hoài Thu của giáo trình “Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch” thì cần phải có biện pháp bảo tồn thích hợp. Các tác giả cho rằng xét về bản chất, công tác quản lý di sản văn hóa ở nước ta gồm có hai mục đích: bảo tồn sự phát triển bền vững của kho tàng di sản văn hóa dân tộc, đồng thời khai thác hiệu quả những giá trị của di sản văn hóa, nâng di sản văn hóa lên những tầm cao mới.

Bài viết “Bảo tồn, trùng tu di sản kiến trúc thế giới, lý luận và thực tiễn”, sau khi giới thiệu 14 hiến chương, công ước Quốc tế về bảo tồn, trùng tu di tích, tác giả Nguyễn Việt Châu đã nêu ra những nguyên tắc cơ bản trong bảo tồn, trùng tu di tích và giới thiệu một số phương pháp bảo tồn di tích.

Nhà nghiên cứu Lưu Trần Tiêu với bài viết “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vì sự phát triển bền vững” [60] và nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Phương Thảo với bài viết “Cộng đồng với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa” [39] đã khẳng định vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong quá trình triển khai các dự án bảo tồn di sản.

2.2. Các tài liệu về di tích trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Tập sách *Những di tích thời tiền sử và sơ sử ở Quảng Nam - Đà Nẵng* do nhà nghiên cứu Trần Quốc Vượng chủ biên, đã giới thiệu và tìm hiểu giá trị của các di tích, di chỉ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Tập sách *Đà Nẵng, di tích và danh thắng* của Bảo tàng Đà Nẵng đã giới thiệu những di sản tiêu biểu, mang đến những cảm nhận cơ bản về hình hài, vóc dáng, những nét văn hóa truyền thống đặc sắc giàu chất nhân văn của mảnh đất và con người Đà Nẵng.

Với công trình luận văn thạc sĩ *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở thành phố Đà Nẵng (2011)*, tác giả Ngô Văn Bảy đã tìm hiểu, thống kê, phân loại di tích trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, qua đó đánh giá công tác quản lý và phát huy các giá trị di tích trong thời gian qua ở thành phố Đà Nẵng.

2.3. Các tài liệu về di tích cấp quốc gia đình Thạc Gián

Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Gián của Sở Văn hóa - Thông tin thành phố Đà Nẵng. Thông qua hồ sơ khoa học của di tích, học viên đã hiểu hơn về lịch sử di tích, được tiếp cận với các giá trị mà di tích đình Thạc Gián đang hiện hữu,

từ đó tìm hiểu, phân tích và tìm những hướng giải pháp để phát huy những giá trị đó.

Tác phẩm *Đình làng Đà Nẵng* (2012) được các tác giả Hồ Tấn Tuấn (chủ biên), Lê Xuân Thông, Đinh Thị Toan khảo sát và đúc kết [45]. Các tác giả cũng nêu ra vấn đề đáng quan tâm trong công cuộc bảo tồn di sản đình làng ở Đà Nẵng.

Trong bài viết *Các biểu hiện của triết lý âm dương trong kiến trúc đình làng Thạch Gián* (2017) của nhóm tác giả Phan Hồ Điệp, Nguyễn Ngọc Chinh đã bàn về triết lý Âm - Dương trong lối kiến trúc xây dựng đình [7]. Đối với đình Thạch Gián, các tác giả đã đi sâu nghiên cứu triết lý âm dương nằm trong kiểu kiến trúc của bức bình phong, kiểu kiến trúc chông rường, đòn dông và đòn dông hạ của đình làng Thạch Gián.

Năm 2018, tác giả Đàm Văn Hùng đã bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ chuyên ngành văn hóa học với đề tài “*Giá trị đình làng Thạch Gián quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng*” [12]. Bài luận tập trung tìm hiểu các giá trị của đình Thạch Gián như giá trị nhận thức, giá trị giáo dục, giá trị thẩm mỹ. Với những giá trị mà đình Thạch Gián đem lại, tác giả đã đề ra những nhóm giải pháp về nhận thức, về xã hội hóa, về những chính sách nhằm phát huy những giá trị mà đình Thạch Gián đem lại.

Như vậy, đã có nhiều tác phẩm, công trình nghiên cứu, những bài viết đề cập đến việc quản lý đồng thời bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa. Đối với di tích đình Thạch Gián quận Thanh Khê thì đến nay đã có một số ít nghiên cứu nhưng chỉ dừng lại ở những giá trị mà ngôi đình mang lại đồng thời đề xuất những giải pháp phát huy những giá trị ấy. Với nội dung nghiên cứu quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạch Gián thì đến nay chưa có.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu công tác quản lý tại di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Gián nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong điều kiện thực tế của địa phương.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý thuyết về quản lý di tích.
- Thực trạng, hiệu quả quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Gián.
- Đề ra những giải pháp nâng cao hoạt động quản lý trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác quản lý tại di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Gián.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về nội dung: **Hoạt động** quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Gián.

Phạm vi về thời gian: Từ năm 2007 đến nay (kể từ sau khi đình Thạc Gián được công nhận di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia).

Phạm vi về không gian: Di tích cấp quốc gia đình Thạc Gián.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp **phân tích**, tổng hợp, thống kê: Trong luận văn sử dụng các văn bản pháp quy, tài liệu khoa học của Đảng, Nhà nước, các tài liệu về công tác quản lý di sản, từ đó tác giả tổng hợp, phân tích cơ sở lý luận và đánh giá đúng, sát với thực trạng di tích.

Phương pháp quan sát, điền dã: Tác giả đánh giá những thuận lợi, khó khăn, những ưu điểm, hạn chế trong việc quản lý di tích thông qua việc xuống trực tiếp di tích để chụp ảnh, phỏng vấn, từ đó đề xuất những giải pháp quản lý hiệu quả đối với di tích.

Phương pháp tiếp cận liên ngành: **Thông qua các ngành quản lý văn hóa, du lịch, văn hóa học, bảo tàng để tiếp cận, tìm hiểu, khai thác các khía cạnh của đối tượng, từ đó có nhận định khách quan, không phiến diện.**

6. Những đóng góp của luận văn

Sau khi nghiên cứu đề tài, kết quả luận văn có thể đưa ra được những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao công tác quản lý tại di tích đình Thạc Gián. Trên cơ sở đánh giá thực trạng sẽ giúp cho việc xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm khai thác có hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao đời sống tinh thần cho cộng đồng dân cư.

Đồng thời luận văn có thể làm tài liệu tham khảo, vận dụng cho việc phát huy các di tích có điều kiện tương đồng.

7. Bộ cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm có 03 chương.

Chương 1: Những vấn đề chung về quản lý di tích và di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Gián.

Chương 2: Thực trạng quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Gián.

Chương 3: Nâng cao hiệu quả quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Gián.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐÌNH THẠC GIÁN

1.1. Các khái niệm

1.1.1. Di sản văn hóa

Đi từ khái niệm “di sản”, theo Đại từ điển Tiếng Việt thì “di sản được hiểu là những giá trị tinh thần và vật chất của văn hóa thế giới hay một quốc gia, một dân tộc để lại. DSVH theo nghĩa Hán Việt là những tài sản văn hóa có giá trị của quá khứ còn tồn tại trong cuộc sống đương đại và tương lai. Di sản: *di* là để lại, còn lại, dịch chuyển, *sản* là tài sản, là những gì quý giá, có giá trị [51, tr.14].

Đề cập đến khái niệm di sản văn hóa, Luật DSVH được kỳ họp lần thứ 9 Quốc hội nước CHXHCNVN khóa X thông qua ngày 29/6/2001 đã xác định: “Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta” [35, tr. 1].

Và nói về giá trị của DSVH, tại Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) đã từng khẳng định đây là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, là cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa.

Xoay quanh khái niệm DSVH, tác giả Hoàng Vinh phân tích theo một tập hợp những cặp phạm trù vừa tương phản vừa thống nhất. Có thể kể đến là hai cặp phạm trù chính: Truyền thống - Hiện đại, Kế thừa - Phát triển.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả luận văn nhận thấy khái niệm DSVH được xác định tại Điều 1- Luật DSVH ban hành năm 2001 và được sửa đổi, bổ sung năm 2009 phù hợp với đối tượng mà đề tài luận văn đang hướng đến. Theo đó, “Di sản văn hóa là những sản phẩm tinh thần,

vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” [35, tr.8]. Di sản văn hóa bao gồm DSVH phi vật thể và DSVH vật thể.

1.1.2. Quản lý nhà nước về di sản văn hóa

Theo quan điểm được nêu tại giáo trình *Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước* của Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thì “Quản lý là sự tác động có định hướng và tổ chức của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý bằng các phương thức nhất định để đạt tới những mục tiêu nhất định”, từ đó cũng dẫn đến khái niệm “Quản lý nhà nước là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước do các cơ quan nhà nước tiến hành đối với tất cả mọi cá nhân và tổ chức trong xã hội, trên tất cả các mặt của đời sống xã hội” [10, tr. 10]. Trong đó, chủ thể QLNN là các cơ quan nhà nước và đối tượng QLNN thì bao gồm tất cả các cá nhân, tổ chức sinh sống, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi lãnh thổ quốc gia.

Tiếp tục nghiên cứu về khái niệm quản lý, trong giáo trình *Quản lý hoạt động văn hóa* được xuất bản vào năm 2008, các tác giả đã phân tích ý nghĩa của thuật ngữ “quản lý” dựa trên nghĩa Hán Việt là giữ gìn, trông coi, theo dõi, phụ trách và theo nghĩa của phương Tây là dẫn dắt theo quan điểm, hành động (Management), đồng thời vận dụng quan điểm của Các Mác “Quản lý là một chức năng đặc biệt nảy sinh từ bản chất xã hội”.

Những giá trị của các DSVH được khẳng định trên nhiều lĩnh vực. Để đảm bảo các giá trị này được gìn giữ và lưu truyền qua nhiều thế hệ, được phát huy giá trị phục vụ cho sự phát triển và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân thì chính vai trò quản lý nhà nước đã dần được định hình.

Tại giáo trình *Quản lý hoạt động văn hóa*, thì Quản lý di sản văn hóa là sử dụng chức năng quản lý nhà nước kết hợp với hoạt động tự quản của các tầng lớp nhân dân trong việc thực thi chính sách về di sản văn hóa của

nhà nước Việt Nam, nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa các dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước. Thực chất của quản lý di sản văn hóa là bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa [27, tr.78].

1.1.3. Quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật

1.1.3.1. Di tích

Trên cơ sở những nghiên cứu của các nhà khoa học, những định nghĩa được nói đến trong các từ điển, học viên rút ra những nhận định về di tích như sau: Một là, di tích là những di vật, dấu vết đã xuất hiện từ rất lâu và tồn tại đến ngày nay; Hai là, di tích là một bộ phận của DSVH, góp phần vào việc giáo dục truyền thống cho cộng đồng; Ba là, di tích được hình thành trong quá trình sáng tạo của cộng đồng người hoặc cá nhân riêng lẻ trong lịch sử để lại; Bốn là, di tích là những minh chứng quan trọng về những lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, biết về cội nguồn dân tộc, hiểu về truyền thống lịch sử, những đặc trưng văn hóa của một quốc gia.

1.1.3.2. Di tích cấp quốc gia

Nghiên cứu cụ thể về di tích, xét về nội dung xét duyệt công nhận, xếp hạng di tích ở Việt Nam thì tại điều 29 của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa quy định xếp hạng di tích ở nước ta gồm di tích cấp tỉnh, di tích cấp quốc gia, di tích cấp quốc gia đặc biệt. Trong đó, di tích cấp quốc gia là di tích có giá trị tiêu biểu của quốc gia, do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng và cấp bằng xếp hạng di tích quốc gia. Như vậy, căn cứ quy định trên thì di tích đình Thạc Gián được xếp hạng di tích cấp quốc gia và có giá trị tiêu biểu của quốc gia.

1.1.3.3. Di tích kiến trúc nghệ thuật

“Di tích kiến trúc nghệ thuật là công trình kiến trúc nghệ thuật, tổng thể kiến trúc đô thị và đô thị có giá trị tiêu biểu trong các giai đoạn phát triển nghệ thuật kiến trúc của dân tộc. Quần thể các công trình kiến trúc hoặc công trình kiến trúc đơn lẻ có giá trị tiêu biểu về kiến trúc, nghệ thuật của một hoặc nhiều giai đoạn lịch sử” [26, tr. 65]. Đây là một trong những nhận định được nêu một cách cụ thể, rõ ràng trong Từ điển Bách khoa Việt Nam. Dựa trên những di tích kiến trúc nghệ thuật được công nhận ở nước ta, các nhà khoa học đã phân chia cụ thể làm 06 loại. Với đối tượng nghiên cứu của luận văn này thì di tích kiến trúc nghệ thuật đình Thạc Gián có thể được xếp vào loại di tích kiến trúc tôn giáo, trở thành hướng phân tích chính trong nội dung của luận văn.

1.1.3.4. Quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật

Quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật là một công tác quản lý các di tích có giá trị về mặt kiến trúc và nghệ thuật nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị này, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý văn hoá của từng địa phương, từng di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật. Như thế việc quản lý di tích KTNT của các cơ quan nhà nước chính là việc sử dụng những công cụ quản lý để theo dõi, định hướng, điều tiết quá trình tồn tại, phát triển của các di tích KTNT.

Bên cạnh vai trò quản lý của các cơ quan nhà nước, hiện nay vai trò tự quản của cộng đồng cũng đóng vai trò quan trọng, hỗ trợ cùng Nhà nước trong việc bảo tồn và phát huy di sản.

1.2. Các văn bản quản lý di tích

1.2.1. Các quan điểm chỉ đạo, văn bản quản lý của Trung ương

Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của các dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa hết sức quan trọng. Có thể nói minh chứng đầu tiên cho yêu cầu trong công tác

quản lý di sản văn hóa là Sắc lệnh số 65-SL được Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 23/11/1945 về bảo tồn cổ tích. Sau sắc lệnh này, một loạt các văn bản pháp lý đã được ban hành với mục đích bảo vệ các DTLSVH – DLTC, cụ thể và chặt chẽ hơn như Thông tư số 38/TT-TW ngày 28/6/1956 của Trung ương Đảng về việc bảo vệ DTLSVH-DLTC, Thông tư số 954/TT-TTg ngày 03/7/1957 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo vệ di tích và danh lam thắng cảnh, Nghị định số 519/NĐ-TTg ngày 29/10/1957 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thể lệ bảo tồn di tích, Pháp lệnh số 14/LCT/HĐND về bảo vệ và sử dụng di tích LSVH-DLTC, Luật DSVH, Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 Hướng dẫn chi tiết Luật DSVH, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật DSVH, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật DSVH và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DSVH.

Ngoài ra, công tác quản lý cũng cần chú ý đến những nội dung được nêu tại điều 60 Hiến pháp nước CHXHCNVN (năm 2013) và Nghị quyết BCH TƯ Đảng lần thứ 5 khóa VIII.

1.2.2. Các văn bản quản lý của địa phương

Căn cứ vào các quan điểm chỉ đạo của Đảng và văn bản quản lý nhà nước đã ban hành, để tăng cường cơ sở pháp lý trong công tác quản lý di tích LSVH-DLTC tại thành phố Đà Nẵng, các cấp chính quyền thuộc thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trực tiếp, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả như Quyết định số 901/QĐ-UB về việc thành lập Bảo tàng Đà Nẵng. Từ đây, nhiệm vụ QLNN về DSVH trên địa bàn thành phố trở thành chức năng, nhiệm vụ của Bảo tàng Đà Nẵng; Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2007 về ban hành quy định về quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích LSVH-DLTC trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (PL 01, tr. 137), Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm

2007; Chương trình hành động số 06-CTr/QU ngày 16 tháng 11 năm 2006 của Quận ủy Thanh Khê, Quyết định số 05/2007/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 8 năm 2007 về việc xếp hạng di tích quốc gia, “Di tích kiến trúc nghệ thuật đình Thạc Gián, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng” (PL 01, tr. 136).

Như vậy, có thể thấy, các văn bản chỉ đạo, quản lý từ Trung ương đến địa phương khá chặt chẽ, được thực hiện từng bước, liên tục. Đây chính là những cơ sở pháp lý quan trọng để quản lý các hoạt động nhằm bảo tồn phát huy giá trị của di tích cấp quốc gia đình Thạc Gián.

1.3. Nội dung quản lý di tích

Hiện nay, công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa chủ yếu dựa trên Luật Di sản văn hóa năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; các Nghị định hướng dẫn thi hành chi tiết Luật Di sản văn hóa. Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Gián, căn cứ vào quá trình hình thành, tồn tại và thực tế theo dõi, luận văn tập trung phân tích thực trạng quản lý nhà nước ở những mặt như sau:

1. Ban hành các văn bản quản lý
2. Triển khai, tuyên truyền về pháp luật bảo vệ di tích
3. Hoạt động tổ chức bảo vệ di tích
4. Hoạt động tu bổ và tôn tạo di tích
5. Các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát huy di tích
6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và thi đua, khen thưởng

1.4. Tổng quan về di tích đình Thạc Gián

1.4.1. Khái quát về quận Thanh Khê và phường Chính Gián

Là một quận nhỏ nhất của thành phố Đà Nẵng, theo số liệu thống kê năm 2020 tại hệ thống thông tin chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng, quận Thanh Khê có diện tích 9,44 km², tổng số dân 201.692 người, nằm trung tâm về phía tây bắc thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, trên địa bàn quận

Thanh Khê có 10 di tích trong đó có 02 di tích cấp quốc gia (di tích đình Thạc Gián, di tích nhà mẹ Nhu), được phân bố trên địa bàn các phường Thanh Khê Đông, Chính Gián, Thạc Gián, Tân Chính, Vĩnh Trung.

Là một trong 10 phường của quận Thanh Khê, theo số liệu thống kê năm 2020 tại hệ thống thông tin chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng, phường Chính Gián có diện tích 0,74 km² và tổng dân số là 19.755 người được chia thành 71 tổ dân phố. Địa phương có nhiều thành phần kinh tế như tiểu thương, dịch vụ, kinh doanh, tiểu thủ công nghiệp, viên chức, doanh nghiệp...

Nhìn chung, địa hình của phường tương đối thấp. Chính vì vậy những năm qua, việc chỉnh trang đô thị của phường Chính Gián đa phần đều được nâng cấp và bê tông hóa. Tuy nhiên, là địa bàn ở vùng ven biển do vậy rất dễ bị ảnh hưởng bởi gió bão, lũ lụt dẫn đến tình trạng ngập nước ở các khu dân cư.

1.4.2. Các giá trị di tích đình Thạc Gián

1.4.2.1. Giá trị lịch sử

Đình Thạc Gián là một trong những ngôi đình làng có từ rất sớm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, là một trong những địa danh lâu đời còn giữ lại được cho đến ngày nay. Theo nhiều tài liệu ghi chép, làng Thạc Gián (hay Thạch Giản, Thạc Giản, Thạch Gián), là một trong số ít những ngôi đình ở Đà Nẵng còn lưu giữ được những hiện vật hết sức có giá trị.

Đình Thạc Gián còn là nơi ghi dấu phong trào yêu nước từ các cuộc khởi nghĩa Cần Vương, nghĩa hội Quảng Nam đến cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

1.4.2.2. Giá trị văn hóa

Có thể nói đình Thạc Gián là một thiết chế văn hoá, xã hội và tín ngưỡng dân gian, tồn tại và phát triển bền vững trong đời sống tinh thần của người dân làng Thạc Gián nói riêng và quận Thanh Khê nói chung.

Đình Thạc Gián thực hiện tín ngưỡng thờ phụng những bậc thần linh hiển hách, những bậc thần nhân, thờ đức Tiên Hiền, đức Hậu Hiền và các đức Thủy Tổ.

Đình Thạc Gián sau khi được lập nên là nơi tổ chức và duy trì nhiều lễ hội truyền thống của dân làng như Lễ dâng hương lên Thần Minh và tổ tiên, ông bà; Lễ tế Xuân (lễ Kỳ Yên); Lễ Thanh minh (lễ tảo mộ); Lễ tế Thu (lễ Kỳ Phúc); Lễ chánh kỵ đức tiên hiền. Ngoài ra, những hình thức sinh hoạt văn hoá dân gian tại đình Thạc Gián đã làm nổi bật giá trị văn hoá của ngôi đình như Đại hội, Hội vui chơi ngày Tết Nguyên đán, Hội thi, Đọc Khánh chúc, Lễ hội đình làng Thạc Gián.

1.4.2.3. Giá trị nghệ thuật

Đình Thạc Gián không chỉ là một kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng, đơn giản chỉ là để thờ cúng mà còn mang ý nghĩa giá trị nghệ thuật và điều khác. Đình được xây dựng với lối kiến trúc cổ kính và nghệ thuật điêu khắc tinh xảo của các nghệ nhân, được thể hiện qua các hoa văn trang trí trên các vì kèo, hàng cột; các cột xuyên trính được tạo dáng và chạm trổ chi tiết. Tất cả đều được cách điệu tạo dáng hài hòa. Ngoài những nét nghệ thuật phổ biến, cơ bản của các đình, miếu ở miền Bắc thì đình Thạc Gián được xây dựng với những nét mới, nét riêng. Với những ý tưởng nghệ thuật tinh tế, tất cả các hình tượng trang trí ở đình đều được thực hiện bằng kỹ thuật nề vôi vữa và được các nghệ nhân dùng kỹ thuật khảm sành sứ, thủy tinh với một kỹ thuật chạm khắc tinh xảo, sắc bén và điêu luyện.

1.4.2.3. Giá trị kiến trúc

Tuy đình Thạc Gián được tu sửa nhiều lần nhưng phần lớn vẫn giữ được kiểu thức cũ mà những người đi trước đã xây dựng nên, mang đặc trưng kiến trúc nhà truyền thống miền Trung với cấu tạo khung gỗ mang kiến trúc khung rường giao nguyên, trụ đôi truyền thống. Mái ngói âm dương, họa tiết trang trí... mang đậm bản sắc dân gian.

Nhìn chung, nét đặc sắc trong kiến trúc của đình Thạc Gián được thể hiện rõ qua toàn bộ cảnh quan quần thể kiến trúc ngôi đình. Đó là sự tổng hoà quan điểm về Ngũ Hành, về lòng trân trọng, tôn kính các bậc tiền nhân, về sự trao truyền các phong tục truyền thống tốt đẹp của ông cha cho các thế hệ về sau.

1.4.3. Vai trò của hoạt động quản lý đối với di tích đình Thạc Gián

Việc thực hiện tốt các hoạt động quản lý nhằm duy trì tổ chức các hoạt động văn hoá, lễ hội tại đình đã đóng một vai trò to lớn trong việc giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc đồng thời cũng thể hiện được lối sống văn hoá, văn minh trong xã hội hiện đại.

Trong những năm qua, di tích đình Thạc Gián và lễ hội đình làng Thạc Gián đã nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền trong hoạt động trùng tu, bảo tồn và phát huy. Chính vì thế, hoạt động quản lý di tích đình Thạc Gián nói chung và sự phát huy một cách tích cực của người dân làng Thạc Gián phường Chính Gián thông qua các hoạt động văn hoá dân gian, lễ hội nói riêng sẽ góp phần khẳng định giá trị của di tích đình Thạc Gián.

Tiểu kết

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, các công trình đã được công bố, các quan điểm trong công tác quản lý về di tích, học viên đã tổng hợp, phân tích và hình thành cách nhìn nhận riêng của mình xung quanh khái niệm về di sản, quản lý nhà nước về di sản, di tích, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích cấp quốc gia, quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật. Thông qua tìm hiểu, liệt kê các văn bản chỉ đạo của Đảng, văn bản quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo tồn, phát huy giá trị DSVH, thực trạng hoạt động quản lý di tích đình Thạc Gián có 6 nội dung quản lý chủ yếu. Đồng thời, dựa vào những tài liệu thu thập được, tác giả luận văn đã khảo tả lịch sử hình thành, những đặc điểm kiến trúc, các hình thức sinh hoạt văn

hóa, dân gian của đình Thạc Gián. Qua đó, đánh giá những giá trị mà di tích đình Thạc Gián hiện hữu.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐÌNH THẠC GIÁN

2.1. Chủ thể quản lý di tích đình Thạc Gián

2.1.1. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng

Sở VH TT là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, và quảng cáo. Đối với di tích đình Thạc Gián, Sở VH TT chịu trách nhiệm trước UBND thành phố thực hiện chức năng QLNN trong công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích - lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh theo Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 09/4/2007 (PL số 01, tr.137).

2.1.2. Phòng Văn hóa và Thông tin quận Thanh Khê

Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận Thanh Khê, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND quận quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, quảng cáo và thông tin truyền thông; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND quận và theo quy định của pháp luật. Đối với di tích đình Thạc Gián, Phòng VH TT còn thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 953/KH-UBND ngày 21/10/2010 về bảo vệ và phát huy giá trị di tích cấp quốc gia đình Thạc Gián.

2.1.3. Ban quản lý di tích đình Thạc Gián

Ban quản lý di tích đình Thạc Gián được thành lập tại Quyết định số 5010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2010 của UBND quận Thanh Khê trên cơ sở triển khai Kế hoạch 953/KH-UBND đối với nội dung

bảo vệ di tích. Hiện nay chỉ có 02/09 thành viên BQL có chuyên môn trong lĩnh vực văn hóa. Như vậy về cơ bản, các thành viên đã đáp ứng được yêu cầu về trình độ nghiệp vụ trong giai đoạn hiện nay.

2.1.4. Ủy ban nhân dân phường Chính Gián

Phường Chính Gián là một trong 10 phường thuộc quận Thanh Khê, thực hiện việc QLNN về di tích trên địa bàn phường theo phạm vi, quyền hạn được phân công. Với mục đích bảo vệ di tích, chăm sóc cây cảnh, sân vườn, mở cửa phục vụ du khách tham quan đúng nghi thức, thực hiện đảm bảo hương đèn, lễ vật theo đúng truyền thống phong tục, tập quán, Tổ bảo vệ di tích đình Thạc Gián đã được thành lập.

2.1.5. Cộng đồng dân cư

Nhìn về mặt lịch sử thì di tích đình Thạc Gián là công trình được chính cộng đồng dân cư xây dựng nên nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu của cộng đồng, tồn tại do sự đóng góp công sức, tiền của để trùng tu, tu bổ của cộng đồng. Nhìn chung, thông qua trách nhiệm của Ban trị sự và sự tham gia của người dân đối với các hoạt động của đình thì vai trò quản lý của cộng đồng dân cư đối với di tích đình Thạc Gián được thể hiện ở nhiều mặt.

2.1.6. Cơ chế phối hợp giữa các chủ thể quản lý

Di tích đình Thạc Gián là một di tích cấp quốc gia, vì vậy công tác quản lý được phân cấp rõ ràng, cụ thể từ Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng, UBND quận Thanh Khê, Bảo tàng Đà Nẵng, Phòng VH TT, UBND phường Chính Gián, Ban quản lý di tích đình Thạc Gián, cộng đồng dân cư. Đây là các đối tượng tham gia tích cực, trực tiếp vào công tác bảo tồn, phát huy các giá trị của di tích, đặc biệt là việc bảo tồn các giá trị văn hóa của đình từ xưa để lại. Đối với đình Thạc Gián xuất hiện 02 sự phối hợp quản lý cơ bản. Đó là sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng dân cư.

2.2. Nguồn lực trong công tác quản lý di tích

2.2.1. Nguồn lực tài chính

Từ sau khi được công nhận là di tích cấp quốc gia thì tài chính của đình chủ yếu tập trung ở các nguồn sau: nguồn lực tài chính được huy động đóng góp trong nhân dân, đặc biệt là con em của các chư phái tộc thuộc đình, những người đang ở xa quê hương; nguồn lực tài chính được cấp từ ngân sách nhà nước cho việc tổ chức lễ hội đình làng Thạch Gián (phần Hội) và công tác trùng tu, bảo vệ di tích; nguồn kinh phí từ hòm công đức của đình.

2.2.2. Nguồn lực cơ sở vật chất

Trong thời gian qua, đặc biệt là từ sau khi được công nhận là di tích cấp quốc gia thì di tích đình Thạch Gián đã nhận được sự quan tâm về nhiều mặt của thành phố, của quận trong việc xây dựng cảnh quan, kiến trúc và các hạng mục khác. Ngoài sự đầu tư cơ sở vật chất của Nhà nước qua các lần trùng tu, sửa chữa cũng phải kể đến sự tham gia rất lớn của các thành viên trong các tộc. Đình Thạch Gián là một di tích cấp quốc gia, song có thể nói nguồn lực cơ sở vật chất của di tích phần lớn là do trích từ nguồn quỹ của các dòng tộc, trong khi đó sự đầu tư của Nhà nước là quá ít so với giá trị của đình.

2.3. Các hoạt động quản lý di tích đình Thạch Gián

2.3.1. Ban hành các văn bản quản lý

Nhằm bảo tồn và phát huy di tích đình Thạch Gián sau khi được công nhận là di tích cấp quốc gia, Sở Văn hóa và Thể thao, UBND quận Thanh Khê đã thực hiện nhiều văn bản quản lý như thành lập Ban quản lý di tích đình làng Thạch Gián, Tổ bảo vệ di tích đình làng Thạch Gián, những quyết định thu hồi đất của các hộ dân liền kề với di tích đình Thạch Gián, Kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di tích cấp quốc gia đình Thạch Gián và các văn bản quản lý đối với di tích đình Thạch Gián.

2.3.2. Triển khai, tuyên truyền về pháp luật bảo vệ di tích

Trong những năm qua, thành phố, quận, phường đã phối hợp với các cơ quan truyền thông, các ban ngành, đoàn thể in ấn, phát hành, phân phát các tài liệu nghiệp vụ; tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền sâu rộng về các văn bản liên quan trong lĩnh vực di sản; tuyên truyền trên các loa truyền thanh (trước năm 2014), các tin bài trên trang thông tin điện tử của phường, quận, các buổi nói chuyện chuyên đề, các chương trình nghệ thuật, kịch tuyên truyền, trang fanpage, trang mạng xã hội Facebook, Zalo của các cơ quan, hội đoàn thể; tổ chức học tập ngoại khóa tại di tích, các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa, lịch sử, truyền thống quê hương

2.3.3. Hoạt động tổ chức bảo vệ di tích

Ngay sau khi đình Thạc Gián được công nhận là di tích thành phố vào năm 2006, Sở Văn hóa Thông tin (nay là Sở VH TT) thành phố Đà Nẵng đã tổ chức họp bàn về khoanh vùng, quy định khu vực bảo vệ di tích. Từ đó đến nay, Bảo tàng Đà Nẵng đã thực hiện định kỳ việc rà soát, cắm mốc bảo vệ di tích; UBND quận Thanh Khê đã xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát huy di tích cấp quốc gia đình Thạc Gián; kế hoạch “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Đình Thạc Gián do đại diện hội đồng chủ phái tộc làng Thạc Gián quản lý, trông coi và tổ chức cúng lễ hằng năm, là một di tích kiến trúc còn khá nguyên vẹn về nhiều mặt và còn giữ được nhiều hiện vật cổ và quý. Vì vậy, việc bảo vệ các di vật, cổ vật luôn được các cơ quan quản lý quan tâm bảo quản.

2.3.4. Hoạt động tu bổ và tôn tạo di tích

Năm 2007, sau khi được công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia, di tích đình Thạc Gián đã 02 lần được trùng tu sửa chữa lớn và một số lần tu sửa nhỏ. Lần trùng tu thứ 1 vào năm 2009, lần trùng tu thứ 2 vào năm 2017 từ nguồn ngân sách thành phố. Công tác tu bổ, tôn tạo di

tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Gián thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2007.

2.3.5. Các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát huy di tích

Các cơ quan quản lý đã tiến hành các bước lập hồ sơ khoa học di tích nhằm xếp hạng di tích và hạn chế tối đa việc xâm hại di tích; tổ chức hội thảo khoa học “Bảo tồn di tích đình Thạc Gián” xoay quanh 03 nội dung chính của việc bảo tồn di tích; mở các lớp hướng dẫn, truyền dạy những giá trị di tích tại đình Thạc Gián; hướng dẫn tham quan tại đình Thạc Gián cho du khách; truyền thông, quảng bá giới thiệu về giá trị đình Thạc Gián; tổ chức các hoạt động tại đình.

2.3.6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và thi đua, khen thưởng

Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, xử lý vi phạm bao giờ cũng là nội dung công việc được ưu tiên giải quyết. Trong hoạt động quản lý, UBND quận đã chỉ đạo Phòng VH TT phối hợp với các cơ quan, đơn vị, phòng ban chức năng trong việc tổ chức kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ tại di tích đình Thạc Gián. Theo số liệu cung cấp của Phòng VH TT quận thì từ năm 2011 đến nay, Phòng đã tiếp nhận 03 ý kiến phản ánh từ cộng đồng dân cư về những vi phạm liên quan đến việc chấp hành quy định, pháp luật.

2.4. Vai trò của cộng đồng dân cư trong bảo tồn và phát huy di tích

Đối với đình Thạc Gián thì việc dựng nên ngôi đình chính là để tưởng nhớ các bậc Tiên hiền, Hậu hiền có công khai hoang, mở đất, lập làng. Trải qua thời gian, di tích đình Thạc Gián đã trở nên gắn bó, cùng tồn tại, có dấu ấn lịch sử, có điểm nhấn văn hóa trong tiềm thức và đời sống tinh thần của cộng đồng. Vì thế, cộng đồng có vai trò trong việc gìn giữ, phát huy giá trị di tích. Trong suốt chiều dài lịch sử từ khi hình thành cho đến nay, đình làng có vai trò và ý nghĩa to lớn trong đời sống cộng đồng. Dù là trong lịch sử trước đây, hay trong xã hội hiện đại bây giờ thì đình

làng vẫn vẹn nguyên những giá trị sâu sắc, tác động đến mọi mặt của đời sống cộng đồng. Mặt khác, cộng đồng là chủ thể trong việc bảo tồn, phát huy, sáng tạo văn hóa.

2.5. Đánh giá chung

2.5.1. Ưu điểm

Qua thực trạng hoạt động, công tác quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Gián trong những năm qua đã đạt được một số ưu điểm nổi bật sau:

Thứ nhất, nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của phát huy giá trị di sản văn hóa của cấp ủy, chính quyền địa phương và đại bộ phận nhân dân đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Thứ hai, công tác tuyên truyền được các cấp chỉ đạo thực hiện bằng nhiều hình thức như thông tin tuyên truyền cổ động trực quan, tổ chức các lớp tập huấn, các hội thi, tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông... đem lại những tín hiệu tốt.

Thứ ba, bộ máy quản lý di tích được hoàn thiện từ cấp thành phố đến phường và đặc biệt là vai trò quản lý của cộng đồng dân cư.

Thứ tư, hoạt động trùng tu, tôn tạo, bảo vệ di tích đình Thạc Gián nhận được sự quan tâm thỏa đáng của các cấp chính quyền.

Thứ năm, công tác tuyên truyền, quảng bá di tích đình Thạc Gián trong những năm qua có tín hiệu đáng mừng.

Thứ sáu, cộng đồng dân cư đã có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ về nhân lực và vật lực giúp các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với di tích đình Thạc Gián.

2.5.2. Hạn chế

Bên cạnh những thuận lợi đã nêu, hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích đình Thạc Gián còn gặp phải những khó khăn, thách thức như: việc triển khai các văn bản quản lý, các hướng dẫn mới có liên quan đến

công tác trùng tu, tôn tạo, bảo vệ di tích đối với những người trực tiếp trông coi tại di tích; hoạt động bảo tồn, phát huy di tích có những khó khăn nhất định; chính sách ưu đãi đối với những nghệ nhân, những người truyền dạy tại di tích chưa được áp dụng; hoạt động thu hút khách du lịch đến tham quan, tìm hiểu tại di tích chưa hiệu quả; sự phối hợp giữa cộng đồng dân cư và các cơ quan quản lý nhà nước chưa đồng thuận; hoạt động hướng dẫn, thuyết minh cho các đoàn khách tham quan gặp khó khăn; quản lý đối với mộ Tiên hiền của đình chưa tốt, một số cổ vật, hiện vật chưa được bảo quản hiệu quả; mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy di tích tại địa phương vẫn còn gặp nhiều lúng túng. Có thể nhận thấy những hạn chế này chủ yếu bắt nguồn từ những nguyên nhân chủ yếu về chuyên môn nghiệp vụ, tác động của điều kiện thời tiết khắc nghiệt, phát triển nền kinh tế thị trường, ý thức của một số thành viên trong Hội đồng chư phái tộc chưa cao.

Tiểu kết

Bằng nhiều phương pháp nghiên cứu, học viên đã đánh giá tổng quan về công tác quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Gián thông qua việc tìm hiểu về các chủ thể quản lý di tích thì đình Thạc Gián, các nguồn lực quản lý di tích; nghiên cứu về thực trạng công tác bảo tồn và phát huy di tích đình Thạc Gián trong thời gian qua ở 6 nội dung về: Triển khai, tuyên truyền về pháp luật bảo vệ di tích; Tu bổ và tôn tạo di tích; Các hoạt động sưu tầm, phát huy di tích; Hoạt động tổ chức bảo vệ di tích; Công tác bảo vệ các cổ vật, di vật trong di tích; Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, xử lý vi phạm. Từ đó đánh giá khái quát về công tác quản lý, những mặt tích cực và những hạn chế cần khắc phục.

Chương 3

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐÌNH THẠC GIÁN

3.1. Những điều kiện tác động đến quản lý di tích đình Thạc Gián

3.1.1. Tác động tích cực

Từ sau khi được công nhận di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích đình Thạc Gián nhận được sự quan tâm của nhiều cấp chính quyền, sự ủng hộ của đa số người dân, đến nay đã có được những kết quả tốt.

Sau 20 năm thành lập, quận Thanh Khê đang thực hiện những giải pháp để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đề ra nội dung xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa lịch sử, lễ hội trên địa bàn quận, thực hiện hằng năm.

Sự phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực, trong đó có bảo tồn phát huy di tích đang trở thành một yếu tố thuận lợi trong hoạt động quản lý, đặc biệt ở nội dung bảo vệ các di vật, cổ vật và giới thiệu, thu hút khách tham quan đến với di tích.

Di tích đình Thạc Gián có hệ thống cơ quan quản lý khá chặt chẽ từ thành phố đến quận, phường và cộng đồng dân cư cùng các bộ phận hỗ trợ khác.

3.1.2. Tác động tiêu cực

Là một trong những quận thuộc thành phố Đà Nẵng, quận Thanh Khê nằm trong vùng có tính chất thời tiết phức tạp, phần lớn đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiện trạng của di tích đình Thạc Gián.

Những thành tựu trong phát triển cơ sở hạ tầng, kiến trúc đô thị được mở rộng, khang trang, hiện đại đã có những tác động xâm hại đối với việc bảo tồn các DSVH của địa phương.

Bộ máy cán bộ tham gia công tác quản lý di sản chưa được đào tạo chuyên sâu về ngành văn hóa, quản lý di sản.

3.2. Đề xuất các giải pháp

3.2.1. Giải pháp triển khai, xây dựng chính sách, văn bản quản lý

Từ thực tế tồn tại, trong thời gian tới, chính quyền và nhân dân địa phương cần quan tâm đến các chính sách liên quan. Cụ thể:

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế chính sách tài chính. Nguồn ngân sách đảm bảo cho công tác trùng tu cần có kế hoạch phân bổ định kỳ, thời gian và thời hạn cụ thể nhằm hạn chế tình trạng xấu xảy ra. Ngoài ra, UBND quận Thanh Khê dành một nguồn kinh phí cố định để thực hiện công tác trùng tu, chăm sóc di tích đình Thạch Gián.

Thứ hai, xây dựng các chính sách hỗ trợ đối với tổ bảo vệ di tích và người có công bảo tồn các giá trị của đình, tăng mức hỗ trợ hàng tháng nhằm hỗ trợ thiết yếu đời sống vật chất cho các thành viên tổ bảo vệ; chính sách khen thưởng cho những người đã góp công gìn giữ những giá trị di tích.

Thứ ba, UBND quận Thanh Khê cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch triển khai nội dung Kế hoạch số 1667/KH-UBND, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các phương án bảo tồn và phát huy di tích đình Thạch Gián.

3.2.2. Kiện toàn và phát huy vai trò của các cơ quan *quản lý nhà nước*, các chủ thể quản lý di tích

Trước hết, kiện toàn lại cơ quan quản lý nhà nước, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng, có quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về di sản văn hóa, phát hiện và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm, tránh trường hợp kéo dài, trốn tránh trách nhiệm cũng như phối hợp tổ chức các hoạt động.

Thứ hai, cần nâng cao nhận thức cho các cán bộ tham gia công tác quản lý về Luật DSVH và các văn bản dưới Luật có liên quan; cần quan

tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thực hiện, đảm bảo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

Tiếp theo, cần phát huy vai trò cộng đồng trong quản lý di tích như tạo điều kiện để người dân tham gia bảo vệ, sử dụng và khai thác giá trị của di tích đình Thạc Gián; tạo sự phối hợp hiệu quả, đồng bộ giữa chính quyền với cộng đồng dân cư trong công tác quản lý di tích; tăng cường công tác xã hội hóa, có cơ chế khuyến khích, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, đoàn thể, các mạnh thường quân tích cực tham gia đầu tư, ủng hộ các hoạt động bảo vệ phát huy di tích.

3.2.3. *Đẩy mạnh nghiệp vụ bảo tồn và phát huy giá trị di tích*

3.2.3.1. *Hoạt động truyền thông, quảng bá giá trị di tích*

Đẩy mạnh hình thức tuyên truyền cổ động trực quan, đặc biệt là vào những thời điểm thu hút tập trung đông người; phát huy các trang thông tin điện tử của địa phương; nghiên cứu khảo sát, lập các trang mạng xã hội như Facebook, zalo hoặc dành một trang mục riêng để giới thiệu về lễ hội, di tích, danh thắng của thành phố, quận, phường; phát động các cuộc thi tìm hiểu về Luật Di sản văn hóa, về các nhân vật lịch sử, các sự kiện gắn với di tích; đặt hàng cho các dịch vụ truyền hình, các báo truyền thông đăng tải trên các chuyên mục văn hóa, xã hội; đặt hàng và mua các tạp chí, sách, tài liệu nghiên cứu về đình làng Thạc Gián; biên soạn các tập gấp giới thiệu về di tích; tăng cường tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, các buổi học tập ngoại khóa, các hoạt động tri ân, lễ báo công tại di tích.

3.2.3.2. *Tăng cường hoạt động bảo vệ di vật, cổ vật của di tích*

Một là, cần có giải pháp tối ưu để rà soát, quản lý các phiếu di vật, cổ vật của đình,

Hai là, hoàn thiện việc số hóa các sắc phong, chiếu, chỉ; tổ chức các lớp hướng dẫn, các buổi tập huấn về quy trình bảo quản hiện vật, cổ vật.

Ba là, các cơ quan Nhà nước cần có kế hoạch bố trí các di vật, cổ vật

của đình một cách hợp lý, có những phương án bảo quản nhằm tránh sự ảnh hưởng của những tác động từ thiên nhiên, con người.

3.2.3.3. Tổ chức các hoạt động gắn với di tích

Đối với di tích đình Thạc Gián, với lợi thế có không gian rộng, trong thời gian tới có thể tổ chức các hoạt động như:

Áp dụng mô hình giáo dục truyền thống nhằm kêu gọi cộng đồng cùng tham gia bảo vệ, nâng cao tinh thần tự quản đối với di tích.

Duy trì tổ chức tốt các hoạt động đã và đang được áp dụng tại đình như phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, lễ hội “Đình làng Thạc Gián”, chương trình “Hành trình di sản”, giao lưu “Đêm thơ Nguyên tiêu”.

3.2.4. Khai thác các giá trị di tích đình Thạc Gián gắn với phát triển du lịch

Hoạt động du lịch tại các di sản văn hóa luôn có hai mặt tác động. Nhưng hiệu quả phát triển kinh tế của nó được thế giới công nhận. Đối với di tích đình Thạc Gián, là ngôi đình có niên đại từ thế kỷ XV, nổi bật với giá trị kiến trúc nghệ thuật mang đậm triết lý âm dương và văn hóa đình làng. Những năm gần đây, ngôi đình được biết đến nhiều hơn với hoạt động lễ hội đình làng Thạc Gián. Quá trình điên dã tại đình đã giúp tác giả luận văn đưa ra quan điểm: đình Thạc Gián chưa đủ các điều kiện để trở thành điểm du lịch nhưng có thể khai thác các giá trị của đình gắn với phát triển du lịch của địa phương, thành phố. Với những giá trị khai thác của di tích đình Thạc Gián, các ngành chức năng có thể quan tâm, lồng ghép trong tour du lịch Bảo tàng Đồng Đình - Chùa linh ứng - Ngũ Hành Sơn - Hội An đang được thực hiện hiệu quả thành tour Đình Thạc Gián - Bảo tàng Đồng Đình - Chùa linh ứng - Hội An với thời lượng 01 ngày hoặc mở rộng tour Đình Thạc Gián - Bảo tàng Đồng Đình - Chùa linh ứng - Ngũ Hành Sơn - Hội An với thời lượng 02 ngày. Đây hoàn toàn là những tour du lịch có tính khả thi. Để dự án có thể triển khai thực hiện cần có kế hoạch liên kết với

các công ty du lịch sẽ hành xây dựng tour du lịch với các dịch vụ chuyên biệt tạo sức hấp dẫn đối với du khách..

Tiểu kết

Bên cạnh việc phát huy những ưu điểm thì việc đề ra những giải pháp để khắc phục những hạn chế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra ngay khi tác giả lựa chọn đề tài nghiên cứu. Phân tích những yếu tố tác động đến công tác bảo tồn và phát huy di tích (cả những tác động tích cực và tác động tiêu cực), các giải pháp được tập trung trong 04 nhóm giải pháp chính: triển khai hệ thống chính sách, văn bản quản lý; kiện toàn và phát huy vai trò của các cơ quan QLNN, các chủ thể quản lý; đẩy mạnh nghiệp vụ bảo tồn và phát huy giá trị di tích; khai thác các giá trị di tích đình Thạc Gián gắn với phát triển du lịch

KẾT LUẬN

Di tích đình Thạc Gián với tuổi thọ gần 700 năm tuổi, trải qua quá trình lịch sử lâu dài với nhiều thăng trầm, biến cố vẫn tồn tại đến ngày nay, trở thành một di sản văn hóa tiêu biểu cho văn hóa đình làng tại thành phố Đà Nẵng, là niềm tự hào của con dân quận Thanh Khê nói chung và các dòng, tộc thuộc làng Thạc Gián nói riêng.

Trên cơ sở lý luận của các nhà khoa học về DSVH và các khái niệm xung quanh lĩnh vực di sản, tác giả đã tổng hợp, rút ra những cách nhìn nhận cá nhân đối với từng thuật ngữ; phân tích nội dung các văn bản pháp quy của Trung ương và địa phương. Từ thực tiễn nghiên cứu, tác giả đã phân tích thực trạng bảo tồn và phát huy di tích đình Thạc Gián trong những năm qua ở một số lĩnh vực, đồng thời khẳng định vai trò của cộng đồng dân cư trong bảo tồn và phát huy di tích.

Nghiên cứu nguyên nhân của những hạn chế, trên cơ sở đánh giá những tác động, tác giả luận văn đã đưa ra 04 nhóm giải pháp cần phải thực hiện song song để công tác quản lý mang lại hiệu quả cao nhất.

Nghiên cứu về công tác quản lý di tích không phải là một đề tài quá khó, song nội dung quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đình Thạc Giám thành phố Đà Nẵng vẫn luôn là nhiệm vụ đặt ra của các cơ quan quản lý nhà nước tại thành phố Đà Nẵng. Với chức trách của một cán bộ chuyên môn công tác trong ngành, với mong muốn di tích này được bảo tồn và phát huy hiệu quả, tác giả đã lựa chọn nghiên cứu đề tài này./.